

Số: **118/KH-MNDH**

Diễn Châu, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN); Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với GDMN .

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

- Công văn số 2525/SGD&ĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực nhiệm vụ GDMN năm học 2025- 2026;

- Kế hoạch số /KHCL-MNDH ngày 28/9/2020 của Trường mầm non Diễn Hoa về Kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển Trường mầm non Diễn Hoa giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nghị quyết Đảng bộ xã Diễn Châu, của Chi bộ và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, Trường mầm non Diễn Hoa xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026 như sau:

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai đầy đủ chính sách phát triển GDMN; củng cố phổ cập cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới công tác quản trị nhà trường; tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới. Tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; Chương trình “Trường giúp trường”.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; thực hiện đúng kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt. Tập trung huy động các nguồn lực, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

7. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), (chuyển đổi số CDS), công tác truyền thông về GDMN.

D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Các chỉ tiêu cơ bản

1. Quy mô trường lớp

Thực hiện theo đúng kế hoạch UBND tỉnh giao. Cụ thể:

- Tổng số nhóm, lớp: 11 (03 nhóm trẻ, 08 lớp mẫu giáo);
- Tổng số cháu: 301 cháu. Trong đó:
 - + Nhà trẻ: 03 nhóm/85 cháu
 - + Mẫu giáo: 08 lớp/216 cháu (MG 5-6 tuổi: 03 lớp/86 cháu; MG 4- 5 tuổi: 03 lớp/77 cháu; MG 3- 4 tuổi: 02 lớp/53 cháu).
- Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ 60%; Mẫu giáo 92%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;
- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt trên 100%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT theo quy định;
- Tỷ lệ trẻ SDD thể NC <2,0%; TC <2.5%; Thừa cân, béo phì: <0,3%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp.
- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 96%; dưới 5 tuổi 92%.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%.
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;
- 97% trẻ mẫu giáo, 93% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 45%.
- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được tăng cường kỹ năng sống đạt 20%;
- Trường đạt trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT;

3. Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 72% (8/11 phòng).
- Bếp ăn đạt mô hình bếp ăn đủ điều kiện VSATTP;
- 100% nhóm, lớp có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;
- 100% nhóm, lớp có nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;
- 95% nhóm lớp đảm bảo TTB, ĐD, ĐC tối thiểu đầy đủ, đồng bộ;

4. Giáo viên

- Đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 2.0 giáo viên/lớp;
- 100% GV đạt chuẩn; trên chuẩn từ 80% trở lên;

5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

- Giữ vững các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng

giáo dục cấp độ 2;

- Duy trì xã đạt chuẩn PCGD cho trẻ 5 tuổi; phấn đấu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, NV thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua

7. Công tác Thi đua- Khen thưởng

- Về tập thể

+ Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc

+ Đoàn thanh niên: Xuất sắc

+ Tổ lao động xuất sắc: 02

+ Lớp xuất sắc: 11/11 lớp.

- Về cá nhân

+ Giáo viên giỏi trường: 20

+ Giáo viên giỏi xã: 2- 3

+ Giáo viên giỏi tỉnh: 01

+ Lao động tiên tiến: 20

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 08

+ Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 02.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN

- Tham mưu, ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách về GDMN bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; ưu tiên lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện Chương trình GDMN;

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ 5 tuổi, đồng thời triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội): Phân công giáo viên, phối hợp với trường tiểu học, THCS và tổ trưởng tổ dân cư để điều tra trẻ một cách chính xác, nhập dữ liệu đầy đủ vào phần mềm PCGD: Phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để huy động trẻ ra lớp: mẫu giáo đạt tỷ lệ 98%, nhà trẻ đạt 93%

- Tạo điều kiện để tiếp nhận trẻ khuyết tật có thể đến lớp học hòa nhập, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho trẻ em khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong GDMN

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý đảm bảo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo quy định, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý. Chú trọng đổi mới quản trị nhà trường đảm bảo thực chất, dân chủ, kỷ cương, khoa học, hiệu quả; tăng quyền tự chủ cho CB, GV, NV trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, phù hợp điều kiện thực tế;

- Phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường, xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ... thực hiện tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường đảm bảo đúng quy định; công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, xếp loại sát đúng, gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực thi đua, môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất. Phát hiện, suy tôn và biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản, bán trú, các khoản thu; tăng cường đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan, tạo sự đồng thuận;

- Đẩy mạnh và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong GDMN, nhằm cải cách hành chính, tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách; quản lý, khai thác, lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng, đủ, khoa học, tinh gọn;

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ. Tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hướng dẫn, giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; chỉ đạo cán bộ phụ trách cập nhật thông tin, số liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ tốt cho việc khai thác, báo cáo thống kê.

2. Thực hiện kế hoạch, Chương trình giáo dục nhà trường (Phụ lục 1)

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tập trung rà soát, xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, có tầm chiến lược; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển GDMN vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương giai đoạn 2025-2030;

- Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tích hợp, cụ thể, phù hợp, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN; thực hiện phê duyệt kế hoạch nghiêm túc, đúng quy định, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, công khai kế hoạch giáo dục để giáo viên, cha mẹ trẻ, cộng đồng biết, phối hợp giám sát thực hiện.

2.2. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ, không cắt xén nội dung chương trình GDMN;

- Phát triển chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu của trẻ. Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong phát triển chương trình và quyết định các hình thức, phương pháp giáo dục theo quan điểm “giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”;

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục theo kế hoạch; chú trọng rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời;

- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho

trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên; đảm bảo phù hợp, hiệu quả, an toàn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, trò chuyện sáng Units, tổ chức HĐ ngoài lớp học với thiên nhiên (phù hợp, an toàn, nhẹ nhàng), nhất là các chủ đề, lĩnh vực phát triển (PT nhận thức, KPKH, chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên, chủ đề thực vật, hoạt động đo lường, vẽ tạo hình...;

2.3. Thực hiện Chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh, chương trình giáo dục tăng cường (Phụ lục 2, 3)

- Nâng cao chất lượng Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, giáo dục phát triển năng khiếu Aerobic, tiếp cận công nghệ số phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Thực hiện việc lựa chọn, sử dụng chương trình, tài liệu, đội ngũ giáo viên đã được Bộ/Sở GD&ĐT thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu công nghệ số; phối hợp các đơn vị liên kết thực hiện đúng quy trình; đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch, cam kết chuẩn đầu ra, bố trí phòng học, lịch hoạt động khoa học, phù hợp;

- Lựa chọn nội dung chương trình tăng cường không quá tải đối với trẻ, tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày, không làm thay đổi khung thời gian năm học, đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường, có sự đồng thuận của phụ huynh và phải đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN;

- Cán bộ quản lý tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn việc thực hiện chương trình CSGD trẻ, chất lượng giáo dục; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Công văn số 2454/SGD&ĐT-GDMN ngày 25/10/2024 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và các văn bản quy định về công tác an toàn trường học;

- Thành lập các Ban chỉ đạo về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước...để có phương án ứng phó chủ động, kịp thời.

- Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, các điều kiện đảm bảo an toàn trường học; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong nhà trường; Hiệu trưởng và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra vụ việc liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo, mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, đánh giá sát đúng các tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư 45/2021, phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ; chú trọng việc hậu kiểm trong công tác kiểm tra; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm;

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy cho CB, GV, NV.

3.2. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn bán trú 100%; thỏa thuận phụ huynh mức đóng góp tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày để đảm bảo đủ lượng Calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.

- Phối hợp Trạm y tế xã xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình hoạt động y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế Thế giới;

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú, bảo đảm VSATTP, xây dựng thực đơn bán trú, đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo độ tuổi; thực hiện nghiêm chế độ kiểm thực ba bước; trồng thêm rau xanh để phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ;

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ; quản lý chặt chẽ từ khâu hợp đồng cung ứng, xuất, nhập thực phẩm, chất lượng bữa ăn, nước uống; công khai minh bạch chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi theo quy định; bố trí sắp xếp bếp ăn theo quy trình một chiều, đảm bảo khoa học, an toàn;

- Thực hiện hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, sử dụng các loại sữa đảm bảo theo đúng quy định về chương trình sữa học đường; chú trọng các giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; tuyên truyền, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ; đẩy mạnh lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể lực cho trẻ, bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3.4. Đổi mới nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục (Phụ lục 4)

- Chỉ đạo CBGVNV tiếp tục phát huy và thực hiện hiệu quả các mô hình:

+ Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: Rà soát, lựa chọn nội dung Bộ tiêu chí, xây dựng mô hình điểm chuyên sâu về môi trường giáo dục theo nội dung, chủ đề, lĩnh vực phát triển của Chương trình GDMN. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”, tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm, học thông qua chơi;

+ Mô hình “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”: Rà soát bộ tiêu chí, lựa chọn nội dung, hình thức, phối hợp các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ trẻ để ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, thiết thực ngay từ đầu năm học.

+ Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”: Thực hiện hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức, kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

+ Chương trình “Trường giúp trường”: Nhà trường căn cứ hướng dẫn, phân công của Sở, chủ động phối hợp để xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch, nội dung, giải pháp thống nhất thực hiện; chú trọng công tác hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ vùng miền núi bằng nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến, tổ chức tập huấn, tham quan học tập, hội thảo, chia sẻ... phù hợp, hiệu quả, thiết thực;

+ Tăng cường phát triển thể chất cho trẻ; chủ động đổi mới hình thức tổ chức hoạt động phát triển thể chất thông qua chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường phát triển vận động; phối hợp phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động giao lưu tập thể, giao lưu liên lớp, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, lao động; tổ chức hoạt động thể dục sáng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng các hình thức, chủ động lồng ghép âm nhạc và các dụng cụ tập luyện

phù hợp... nhằm đạt được tối đa mục tiêu giáo dục;

- Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, Montessori,... đảm bảo đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện trường, lớp, địa phương. 100% các nhóm, lớp thực hiện và ứng dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động “Trò chuyện sáng” theo phương pháp giáo dục Unis. Tăng cường ứng dụng giáo dục STEM trong các hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình GDMN;

- Đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định; tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, hỗ trợ phụ huynh để phát hiện và can thiệp sớm; không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ, có hồ sơ theo dõi tại trường, nhóm lớp theo quy định;

- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày, hình thức; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT;

- Đẩy mạnh việc lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục ATGT trong thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường tuyên truyền, phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì tốt “Công trường an toàn giao thông”; tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục ATGT cho trẻ đối với CBQL, GVMN, phụ huynh.

- Xây dựng điểm về thực hiện các chuyên đề và các mô hình tại 05 nhóm, lớp: Nhóm trẻ A: chuyên đề “Phối hợp gia đình- nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ”, 3- 4 tuổi A: chuyên đề “Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ”, 4 - 5 tuổi A: chuyên đề “Bé với an toàn giao thông”, 5- 6 tuổi A: chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, 5- 6 tuổi B: chuyên đề “Hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”.

5. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi); xây dựng trường chuẩn quốc gia

5.1. Công tác phổ cập

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ;

- Rà soát các điều kiện phổ cập, tăng cường CSVC cho lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đủ 02 giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi;

- Phối hợp với Ban chỉ đạo PCGD cấp xã xây dựng Kế hoạch PCGDMNTNT năm 2025; làm tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật, báo cáo số liệu theo phần mềm ESCI đầy

đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập. Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 95%, trong đó trẻ 5- 6 tuổi đạt 100%;

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng về các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, lộ trình thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, nhà trường; đảm bảo mục tiêu đến năm 2026 đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, ĐDDC; phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình phổ cập mẫu giáo;

5.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình hàng năm, tham mưu xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp CSVC, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm lớp đảm bảo đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT về danh mục ĐDDC, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN; tiếp tục thực hiện hoạt động tự đánh giá, giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; gắn với kế hoạch cải tiến chất lượng; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

6. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

6.1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ, bảo đảm đủ về số lượng và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; rà soát, bố trí giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong, trang phục, phát ngôn phải chuẩn mực; giao tiếp, ứng xử có văn hóa...; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục;

Cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp, theo hướng tăng cường trao đổi, phản biện, tham quan học tập, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

- Chỉ đạo, động viên, khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Cán bộ quản lý có kế hoạch thăm lớp dự giờ, kết hợp kiểm tra để góp ý, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm cho giáo viên.

- Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường để giáo viên được rèn luyện về chuyên môn và phấn đấu thi giáo viên giỏi các cấp vào năm học sau.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp trong công tác tổng hợp, kết nối thông tin, bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp theo sự phân công và quy

chế hoạt động;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình “Trường giúp trường”; chỉ đạo các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng kế hoạch, nội dung giúp đỡ bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế, theo nhu cầu đề xuất. Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức kết nối, tham quan học tập, hội thảo chuyên đề...; Tăng cường kết nối hỗ trợ chuyên môn các trường ngoài tỉnh, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên;

- Tạo điều kiện để y tế, văn thư, thủ quỹ, nấu ăn, bảo vệ được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo theo trường, cụm trường, ngoài tỉnh (trực tiếp, trực tuyến); tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN;

- Khuyến khích giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác nguồn tài liệu, học liệu, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhân viên; quan tâm chế độ hỗ trợ trực trưa, chăm sóc trẻ ngoài giờ, chế độ cho nhân viên hợp đồng.

1.1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ĐDDC đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tham mưu lãnh đạo địa phương bố trí nguồn lực, ưu tiên lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác cho GDMN bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn; đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và mục tiêu phổ cập mẫu giáo;

- Tham mưu với địa phương rà soát, làm tốt công tác quy hoạch, thiết kế các công trình xây dựng trường MN theo Công văn số 1336/SGD&ĐT-GDMN ngày 4/7/2022 của Sở GD&ĐT về việc tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch, thiết kế xây dựng cơ sở vật chất các trường mầm non; xây dựng hoàn thiện quy hoạch tổng thể 1/500, dự báo quy mô phát triển, mở rộng diện tích khuôn viên; ưu tiên bố trí quỹ đất ở địa điểm mới.

- Làm tốt công tác tham mưu tư vấn thiết kế các công trình xây dựng đảm bảo đúng chuẩn, phù hợp, hiện đại; thiết kế sân vườn thoáng rộng, tránh bê tông hóa, tăng cường cây xanh bóng mát, sân cỏ, mái che di động, bố trí khu phát triển thể chất, sân vườn, cát nước cho trẻ trải nghiệm, đảm bảo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”;

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng CSVC hiện có; tham mưu địa phương thay thế phòng học tạm, mượn, xuống cấp; xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn bán trú...;

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng hiệu quả TTB, ĐDDC, tài liệu, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo đúng quy trình, công khai, dân chủ, chất lượng theo Công văn số 1943/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT. Mua sắm bổ sung trang thiết bị, ĐDDC, tài liệu, học liệu tối thiểu đầy đủ, kịp thời, đồng bộ và hiện đại, tránh hàng lậu, hàng giả, kém chất lượng. Chỉ đạo giáo viên khai thác, sử dụng TTB, ĐDDC hiệu quả trong các hoạt động; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở”;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá

nhân ủng hộ (ngày công, hiện vật, kinh phí...) đầu tư xây dựng môi trường giáo dục hiệu quả; quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN

2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: phòng học thông minh, phòng học kết nối, mạng Internet, và các phần mềm ứng dụng;

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách mới về GDMN: phổ cập mẫu giáo, miễn học phí, chế độ hỗ trợ cho trẻ nhà trẻ, Chương trình GDMN mới...; thành lập Ban truyền thông, bồi dưỡng các kỹ năng về quay video, chụp ảnh, viết tin bài (giao cho đồng chí Ngô Thị Phương Thảo phụ trách FB và website nhà trường, đ/c Ngô Thị Hải Yến quay video, chụp ảnh các ngày hội, lễ và 1 số hoạt động của nhà trường)...

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, phê duyệt nội dung truyền thông trong nhà trường; đẩy mạnh tuyên truyền về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng hóa hình thức, phương tiện phù hợp, khai thác hiệu quả, đúng quy định các ứng dụng qua nền tảng zom, zalo, facebook, youtube, website... để truyền thông về GDMN;

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của trẻ; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đóng góp cho ngành GDMN.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định định mới; tăng cường kiểm tra đột xuất, đánh giá đúng thực chất để tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời, giúp giáo viên hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt các kiến nghị kết quả thanh tra, kiểm tra, có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn trong nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ; phát huy vai trò giám sát, hỗ trợ của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ, giảm thiểu các sai phạm xảy ra trong

nhà trường;

8. Các hoạt động giáo dục khác

8.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Triển khai đầy đủ các Văn bản, Chỉ thị của cấp trên về việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tổ chức cho tất cả CB, GV, NV ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, địa phương và nhà trường phát động.

- Duy trì việc thực hiện các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca... phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương, chú trọng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động CSGD trẻ.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB, GV, NV nâng cao năng lực, học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Phát động CB, GV, NV tiếp tục tổ chức sưu tầm, sáng tác, khai thác sử dụng và đưa các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, nghe hát Quốc ca, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày; phát thanh các làn điệu dân ca trong giờ đón và trả trẻ hàng ngày. Tổ chức thi hát dân ca trong dịp lễ, hội giữa các khối, lớp trong trường.

- Tuyên truyền, quán triệt và phát động thực hiện tốt các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành và các cấp tổ chức: Phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; Phong trào thi đua “Nghệ An chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025; Phong trào thi đua “Vì người nghèo- Không để ai bị bỏ lại phía sau”...

8.2. Công tác dân chủ cơ sở

- Tuyên truyền quán triệt Luật Thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 và các văn bản quy định của Đảng, nhà nước, cấp trên về thực hiện Quy chế dân chủ đến CB, GV, NV. Gắn việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV; tăng cường đối thoại, trao đổi; tích cực giám sát các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức tốt Hội nghị Viên chức, người lao động; phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

8.3. Công tác VSATTP

- Hợp đồng cung ứng thực phẩm với tổ chức, cá nhân có uy tín đảm bảo chất lượng thực phẩm tươi, ngon, ATVSTP.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều: Các khâu tiếp nhận, chế biến, nấu, soạn chia, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các các nhóm lớp không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong bếp ăn nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế.

- Đồ dùng, dụng cụ chế biến thức ăn chín, thực phẩm sống riêng biệt được vệ sinh sạch sẽ, sấy khô.

- Lương thực, thực phẩm khô được bảo quản trong kho đảm bảo yêu cầu giá thể, thùng đựng có nắp đậy, sử dụng đúng thời hạn, không sử dụng hóa chất, phẩm màu hoặc thực phẩm quá hạn sử dụng.

- Sử dụng nước uống hợp vệ sinh: Nước mưa, nước sạch hợp đồng công ty nước sạch cung cấp.

- Vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm lớp, khu vực nhà bếp, các dụng cụ chế biến, đồ dùng cá nhân của trẻ đảm bảo “3 sạch”; phòng chống các bệnh truyền nhiễm, kiểm soát các dịch bệnh xảy ra. Hệ thống nước thải được khơi thông cống rãnh, rác thải xử lý hàng ngày.

- Hợp đồng nhân viên nhà bếp có bằng cấp chuyên môn, có đủ sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm. Bố trí nhân viên nhà bếp đủ số lượng theo quy định, nhân viên nhà bếp thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên nhà bếp: Trong khi phục vụ mặc đồ bảo hộ, đầu tóc gọn gàng đội mũ, tạp dề, khẩu trang, móng tay cắt ngắn, không đeo nhẫn...đảm bảo an toàn trong khi chế biến.

- Tăng cường giám sát của CB, GV, NV, các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tất cả các khâu của hoạt động tổ chức bán trú, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Người nấu ăn: Không mắc các bệnh truyền nhiễm, có đủ sức khỏe để làm việc, phải thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và đeo khẩu trang, mặc tạp dề; thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP trong quá trình chế biến.

+ Đối với tổ chức, cá nhân cung ứng thực phẩm: Thực hiện đúng quy định đã ký cam kết với nhà trường trong hợp đồng cung ứng thực phẩm; thực phẩm phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

+ Đối với giáo viên: Không được để trẻ dùng chung khăn mặt, cốc uống nước, bát, thìa và các dụng cụ sinh hoạt khác. Thực hiện tốt việc hướng dẫn và tổ chức cho trẻ rửa tay với xà phòng ở các thời điểm cần thiết như trước và sau khi ăn, sau giờ chơi, sau khi đi vệ sinh...

+ Tất cả các đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú phải được vệ sinh sạch sẽ sau mỗi ngày. Riêng đối với dụng cụ nhà bếp và đồ dùng ăn bán trú cho trẻ phải được khử khuẩn bằng nước sôi hoặc sấy khô bằng máy trước khi sử dụng. Khu vực nấu ăn, khu vực ăn của trẻ phải được bố trí đầy đủ nước rửa tay và xà phòng.

+ Bố trí cho trẻ ăn theo nhóm, lớp. Bàn ăn cần sắp xếp hợp lý, đủ khoảng cách an toàn cho trẻ. Hướng dẫn trẻ hạn chế nói chuyện trong giờ ăn.

8.4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, ATGT

- Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, chống bạo lực học đường: Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học

đường và các Văn bản của Bộ, Sở. Duy trì điện thoại đường dây nóng để nắm bắt và xử lý thông tin liên quan. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cxaay dựng môi trường giáo dục sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, làm mạnh, thân thiện. Xây dựng Bộ tiêu chí Trường mầm non hạnh phúc, tạo dựng môi trường lành mạnh, văn minh để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Đổi mới công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm ANTT, ATGT

- + Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xâm hại: Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về pháp luật và kỹ năng tự vệ. Phối hợp với ngành Công an, chính quyền địa phương để xử lý các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến CB,GV,NV và phụ huynh.

- + Công tác đảm bảo trật tự ATGT: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT. Tiếp tục thực hiện “Công trường ATGT”, tháng ATGT, ký cam kết về ATGT. Việc nhận, trả trẻ hàng ngày cần hạn chế tập trung đông người trước cổng trường gây ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm. Tuyên truyền để chuyển biến mạnh mẽ ý thức tự giác chấp hành luật giao thông, từng bước xóa bỏ những thói quen tùy tiện vi phạm quy tắc giao thông, tiếp tục xây dựng ý thức “Văn hóa giao thông” trong CB,GV,NV khi tham gia giao thông: Không đi xe trong khu vực trường. Lồng ghép giáo dục ATGT cho trẻ thông qua chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

8.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” và các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng vai trò của mạng xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho CB,GV,NV.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hóa cho CB,GV,NV.

- Kết hợp giữa phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước và các văn bản của ngành; kết hợp giữa giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức; kết hợp giáo dục pháp luật với việc xử lý nghiêm minh, kịp thời, chính xác các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền để mỗi CB,GV,NV trong nhà trường gương mẫu chấp hành pháp luật; gắn tiêu chí thi đua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào từng bộ phận, cá nhân trong đơn vị.

- Tiếp tục phân công 01 cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

8.6. Công tác Thi đua - Khen thưởng

- Thông qua Nghị quyết Hội nghị VC - NLD để phát động phong trào thi đua.

- Thành lập Hội đồng Thi đua- Khen thưởng theo quy định.
- Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân theo tinh thần không áp đặt chỉ tiêu, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện.
- Kết thúc năm học tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định. Thực hiện chế độ khen thưởng công bằng, khách quan, đúng nguyên tắc, tạo được sự hăng hái phấn đấu thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh niên, các tổ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Xây dựng Bộ quy chế: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế dân chủ trường học; Quy chế làm việc của cơ quan; Quy chế luân chuyển, biệt phái; Quy chế tiếp dân...
- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Việc kiểm tra, giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, CSGD được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên...
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, sử dụng hiệu quả phòng tin học, phòng học âm nhạc, cho trẻ làm quen với tiếng Anh, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.
- Mỗi giáo viên tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo trường.

3. Phân công nhiệm vụ

3.1. Đối với CBQL

- Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học trên cơ sở ý kiến của tổ chuyên môn, gửi UBND xã thẩm định.
- Thông qua Hội nghị VC- NLĐ để điều chỉnh và chính thức kế hoạch.
- Triển khai cho tập thể và cá nhân thực hiện.
- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ và kế hoạch năm học của toàn trường, mỗi CBQL xây dựng cho bản thân kế hoạch thực hiện trong cả năm học và cụ thể hoá thành kế hoạch tháng để thực hiện và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của bản thân cũng như các tổ chuyên môn được phân công phụ trách.
- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.
- Kiểm tra, theo dõi các hoạt động của các bộ phận và cá nhân.

- Tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi tuần và mỗi tháng để điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

3.2. Đối với tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ dựa vào kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động của từng tổ.
- Duyệt kế hoạch của từng cá nhân hàng tháng.
- Cùng với ban lãnh đạo nhà trường kiểm tra, theo dõi các hoạt động của tổ.
- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với lãnh đạo nhà trường những giải pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.
- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.

3.3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và nhiệm vụ được phân công để cụ thể hoá kế hoạch của cá nhân theo tháng và nghiêm túc thực hiện.
- Đề xuất những thay đổi và bổ sung kế hoạch khi cần thiết.
- Tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của cá nhân và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch của từng bộ phận và toàn trường.
- Cùng với các thành viên trong tổ rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch tháng, tuần. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng.
- Chịu trách nhiệm thực hiện chương trình CSGD trẻ theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, nhóm mình phụ trách.
- Kết hợp với nhà trường, Ban đại diện CMHS tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

3.4. Đoàn TN

- Phối hợp với chuyên môn trong mọi hoạt động của nhà trường.
- Phát huy vai trò của đoàn viên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Động viên kịp thời đoàn viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- UBND xã (Để báo cáo)
- ĐTN, Ban đại diện CMHS (Để phối hợp)
- Các Tổ CM; CB, GV, NV (Để thực hiện)
- Lưu hồ sơ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
Tháng 8/2025	- Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2025-2026 - Thực hiện công tác tuyển sinh - Thực hiện điều tra phổ cập - Tổ chức tập huấn đợt 1 các nội dung cấp trường, tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức - Chỉ đạo vệ sinh trường lớp, tạo môi trường trong lớp học chuẩn bị cho năm học 2024- 2025 - Kiểm kê tài sản sau hè và bàn giao cho năm học mới - Tổ chức tự trường - Hợp đồng nhân viên nấu ăn - Tổ chức hợp đồng thực phẩm đầu năm	- Đ/c Nguyễn Thị Xuân - CBQL - Hội đồng tuyển sinh - Đ/c Ngô Thị Nhân - Cốt cán CM - CBQL - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - CBQL - Hội đồng tuyển dụng - Đ/c Nguyễn Thị Xuân + Thảo
Tháng 9/2025	- Tổ chức ngày khai giảng năm học mới - Hội nghị tổ chuyên môn thảo luận kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế năm học 2025-2026 - Thực hiện chương trình CSGD trẻ theo kế hoạch - Tập huấn đợt 2 các nhiệm vụ chuyên môn - Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2025- 2026 - Hội nghị VC- NLĐ năm học 2025- 2026 - Thành lập, kiện toàn tổ chuyên môn, các hội đồng, các ban chỉ đạo trong nhà trường và chính thức phân công nhiệm vụ cho đội ngũ - Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 1 - Cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào phần mềm. - Báo cáo thống kê đầu năm; ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, thực hiện ATGT - Thực hiện công khai các nội dung đầu năm học - Hội nghị phụ huynh đầu năm - Thực hiện tuyên truyền bài 1	- CBQL, giáo viên, nhân viên - CBQL, TT, TP - GV - CBQL, cốt cán - HT, KT - CBQL, Ban TTND - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Nhân - Đ/c Ngô Thị Nhân - Đ/c Ngô Thị Nhân - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - CBQL, BDDCMHS - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo
Tháng 10/2025	- Đăng ký đề tài SKKN năm học 2025- 2026 - Đăng ký thi đua cho tập thể và cá nhân - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ - Tổ chức Lễ hội Trung thu cho trẻ - Tổ chức SHCM cấp trường - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn đợt 3 các nhiệm vụ chuyên môn - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, xã, tỉnh - Thực hiện tuyên truyền bài 2	- Đ/c Ngô Thị Nhân - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Ban KTNB - Trạm y tế - Đ/c Ngô Thị Nhân - Đ/c Ngô Thị Nhân - CBQL, cốt cán - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo

Tháng 11/2025	- Tham mưu tổ chức kỷ niệm và phát động thi đua chào mừng ngày 20/11 - Tập huấn, hội thảo đợt 4 các nhiệm vụ chuyên môn (theo KH 502/KH-BGDĐT của Bộ) - Tổ chức giao lưu “Ngày hội thể thao của bé” - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Nạp hồ sơ phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi - Thực hiện tuyên truyền bài 3	- Đ/c Nguyễn Thị Xuân - CBQL, cốt cán CM - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Ban KTNB - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo
Tháng 12/2025	- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 22/12 cho trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ	- Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - Ban KTNB - Đ/c Ngô Thị Nhàn
Tháng 01/2026	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Đánh giá công tác thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua học kỳ 1 - Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2 - Hội nghị phụ huynh học kỳ 2, thực hiện công khai các nội dung giữa năm học - Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2 - Thực hiện tuyên truyền bài 5	- Ban KTNB - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - CBQL - CBQL, BDDCMHS - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Nhàn
Tháng 02/2026	- Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tham gia SHCM cấp cụm trường - Tổ chức SHCM cấp trường - Tổ chức Lễ hội mừng xuân cho trẻ - Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan di tích lịch sử tại địa phương - Xây dựng và duyệt kế hoạch phát triển năm học 2026- 2027 - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Thực hiện tuyên truyền bài 6	- Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Ban KTNB - CBQL - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Ngô Thị Nhàn, giáo viên - Đ/C Nguyễn Thị Xuân - CBQL - Đ/c Ngô Thị Nhàn
Tháng 3/2026	- Kết hợp đoàn thể tổ chức hoạt động chào mừng ngày 08/3, tổ chức lễ hội 08/3 - Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt SKKN cấp trường lần 1 - Tổ chức Giao lưu “Bé với ATGT” cấp trường - Thực hiện tuyên truyền bài 7	- Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - Ban KTNB - CBQL - CBQL, giáo viên - Đ/c Ngô Thị Nhàn

Tháng 4/2026	- Kiểm tra, đánh giá các nhóm lớp về phong trào TĐ xây dựng THPT-HSTC - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp huyện. - Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. - Hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành - Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 - Đánh giá công tác BDTX - Cho trẻ khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học - Thực hiện tuyên truyền bài 8	- CBQL - Ban KTNB - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - Đ/c Ngô Thị Nhàn - CBQL - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo
Tháng 5/2026	- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV - Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ - Trẻ 5 tuổi tham quan Trường tiểu học - Họp Hội đồng thi đua - Hoàn thành Báo cáo tổng kết năm học - Kiểm kê tài sản cuối năm học - Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi - Xây dựng kế hoạch trực hè và hoạt động hè. - Thực hiện tuyên truyền bài 9	- Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo - Đ/c Ngô Thị Nhàn - Đ/c Nguyễn Thị Xuân - Đ/c Ngô Thị Phương Thảo

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân